TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **83**/2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, giữa :

Người yêu cầu :

- **Anh Nguyễn Đức H**, sinh năm 1979;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Tập thể Công ty xây lắp 1, phố P, phường P, Quận B, Thành phố H.

Nơi ở : 62 P, phường P, Quận B, Thành phố H.

- **Chị Trần Hương L**, sinh năm: 1985;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Tập thể Công ty xây lắp 1, phố P, phường P, Quận B, thành phố H.

Nơi ở : P1801 Tòa nhà Intracom, 66 Đường T, phường T, Quận N, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81,82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 01 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Hương L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Hương L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số : 01/2010 do UBND phường T, Quận T, thành phố H, cấp ngày 11/02/2010).

2.2 Về nuôi con chung: Anh H và chị Lê xác nhận có 01 con chung là cháu: Nguyễn Thu H (nữ) – sinh ngày 22/7/2011. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi nào anh H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ : Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.6 Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly dân sự sơ thẩm (ly hôn) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0007995 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Anh H đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- UBND phường T, Quận T, thành phố H,
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN.